

Bản án số: 11/2023/HS-PT
Ngày 09 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 663/2022/TLPT-HS, ngày 21 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T và đại diện hợp pháp của bị hại Đậu Văn D là ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 930/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Minh T, sinh năm 1992, tại Kiên Giang; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp ĐB, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Ánh Ng; Vợ Nghiêm Hoàng Bảo Ng1 và con có 01 người sinh năm 2011; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Thái Đức Gi - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- Bị hại:

1. Đậu Văn D, sinh năm 1996 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đậu Văn D: Ông Đậu Th, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Ng1, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: Khu phố 9, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang (ông Thuật và và Nguyệt là cha mẹ của Đậu Văn D – có mặt).

2. Ông Cao Xuân N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm 14, xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp ĐB, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, (là anh ruột bị cáo - có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đại diện hợp pháp của bị hại Đậu Văn D:* Luật sư Đào Quốc V, Luật sư Huỳnh Tấn D và Luật sư Nguyễn Phú H1 – Công ty Luật TNHH Kim Long - chi nhánh PQ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư Việt, Dũng có mặt, Luật sư Hữu có đơn xin vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Cao Xuân N:* Luật sư Đào Quốc V - Công ty Luật TNHH Kim Long, chi nhánh PQ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 34 Ngô Quyền, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, (vắng mặt).

2. Ông NLC2, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Cây Thông Trong, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, (vắng mặt).

3. Ông NLC3, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm 2, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An, (có mặt).

4. Ông NLC4, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp BT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, sau khi uống bia cùng với NLC1 và Hồ Huy Ph tại quán Thế Giới Ốc trên đường 30/4 thuộc Khu phố 1, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang thì Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 89C-210.18 (xe do Chu Thị Hải đứng tên chủ sở hữu và cho Tuấn mượn làm phương tiện đi lại) chở Liêm đến phòng 301 nhà nghỉ Full house thuộc khu tái định cư Khu phố 10, phường DĐ để gặp Trịnh Thực V nói chuyện. Lúc này, Thực V ở cùng em gái là Thúy Vy và NLC4 (bạn Thúy Vy). Do trước đó Đậu Văn D biết Quốc có quen biết với Nguyễn Minh T nên Duy

nói với Quốc “Thằng T đang nợ tiền người ta, tôi cần tìm nó để nói chuyện, khi nào bạn thấy nó thì điện thoại cho tôi dùm” nên Quốc và Thúy Vy bỏ đi ra ngoài điện thoại cho Duy biết là Tuấn đang ở nhà nghỉ Full house. Nghe vậy, D rú Cao Xuân N, NLC3, NLC2 cùng đi đến gặp Nguyễn Minh T để đòi tiền. Khi đi, 04 người đi 02 xe mô tô đến phòng 301 tìm Minh T; gặp Minh T, Liêm đang ngồi nói chuyện với Thục V thì Duy chửi và yêu cầu Minh T trả tiền cho Duy. Tuấn trả lời: Tao không biết và không có thiếu tiền tui mày. Liền lúc này Duy, Nam, Khoa xông vào túm cổ áo và dùng tay đánh vào mặt Minh T nhiều cái gây bầm tụ máu ở mắt phải, sây sát cổ tay và bầm hông trái. Thấy đánh nhau, Thục V vào nhà vệ sinh trốn, lúc này Quốc đi lên thấy nhóm Duy đánh Minh T nên khuyên: Tui mày có gì ra khỏi nhà nghỉ giải quyết, để mọi người nghỉ ngơi. Lúc này, Duy, Nam, Khoa, Văn Tuấn, Minh T và Liêm đi xuống đứng phía trước nhà nghỉ nói chuyện. Duy và Minh T hẹn trưa ngày 17/01/2021 gặp nhau tại quán cà phê để giải quyết tiền bạc. Sau đó, Nam điều khiển xe mô tô biển số 68P1-65577 chở Duy, còn Khoa điều khiển xe mô tô biển số 68P1-27861 chở Văn Tuấn chạy về. Nam chở Duy chạy đi trước, còn Khoa chở Văn Tuấn chạy theo sau lưu thông trên đường Cách Mạng Tháng 8 theo hướng xã Cửa Cạn về xã CD. Lúc này, Liêm thấy mắt Minh T bị thương và dùng tay dụi mắt nên hỏi: Có sao không? Minh T không trả lời mà kêu Liêm lên xe, Minh T điều khiển xe ô tô chở Liêm đi về, lưu thông theo hướng xe của Nam, Duy, Khoa và Văn Tuấn. Khi chạy đến đầu đường Cách Mạng Tháng Tám (ngã 3 đường), cách nhà nghỉ khoảng 30 mét Minh T điều khiển xe rẽ trái thì phát hiện gần va chạm vào đuôi xe của Khoa và Văn Tuấn, Khoa phát hiện nên ngoặt tay lái tránh lên vỉa hè phía trước cơ sở mộc Tiến Vinh. Minh T bẻ lái tránh qua trái tiếp tục điều khiển xe trên đường Cách Mạng Tháng 8. Lúc này, Minh T sợ nhóm của Duy quay lại đánh nên tăng tốc chạy nhanh về nhà, thấy Minh T vừa lái xe vừa dùng tay dụi mắt nên Liêm kêu Minh T chạy chậm thôi nhưng Tuấn không nói gì. Lúc này, Minh T chạy xe với tốc độ khoảng 70 km/giờ (tốc độ tối đa quy định là 50 km/h đối với đường bộ thuộc khu vực đô thị) lưu thông thêm một đoạn đường khoảng 370 mét thì đầu xe ô tô của Tuấn va chạm thẳng vào đuôi xe của Nam và Duy đang lưu thông cùng chiều phía trước; xe của Nam và Duy dính vào đầu xe ô tô của Tuấn, do hoảng sợ nên Minh T đạp phanh nhưng nhầm chân ga nên xe mô tô bị xe ô tô đẩy trượt, ngã cày trên mặt đường 71 mét 80 thì văng ra bên lề trái đường làm Nam và Duy bị thương bất tỉnh. Minh T tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển thêm 260 mét thì động cơ xe bị hỏng nên dừng lại. Minh T và Liêm xuống xe chạy vào đường hẻm gần đó trốn rồi điện báo tin cho Cơ quan Công an. Sau đó, Khoa và Văn Tuấn chạy đến phát hiện Duy và Nam bị thương nặng nên tổ chức đưa đến Bệnh viện đa khoa PQ cấp cứu, đến 14 giờ cùng ngày Duy tử vong còn Nam được đưa đi Bệnh viện đa khoa Kiên Giang, Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 27/01/2021 ra viện, hiện tại thương tích 18%.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 17/01/2021: Hiện trường vụ án xảy ra tại số 268 đường Cách Mạng

Tháng 8, Khu phố 10, phường DD, thành phố PQ. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, chiều rộng mặt đường là 08 mét. Điểm nằm của xe mô tô là đoạn đường cong (cong về bên phải theo chiều đi của xe mô tô). Mặt đường có trải nhựa bằng phẳng, có biển báo nguy hiểm, có biển báo tốc độ tối đa và tối thiểu nằm bên trái theo chiều xe mô tô. Điểm mốc được xác định là cột đèn điện đường số 477PQ/113 và 477-471PQ/111 nằm trong lề phải theo chiều đi của xe mô tô; lấy mép đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô (chiều Cửa Cạn đi CD) làm chuẩn. Cột điện số 477PQ/113 nằm trong lề đường bên phải, từ chân cột điện đo thẳng ra lề chuẩn là 0,80m. Từ chân cột điện đo đến đầu vết trượt màu đen là 08m90. Vết trượt màu đen của bánh xe mô tô là một vết trượt dài màu đen, vết liền nằm phần đường bên phải theo lề đường chuẩn. Đầu vết trượt đo vào lề đường chuẩn là 2m85, đuôi vết trượt đo vào lề đường chuẩn là 2m80, chiều dài vết trượt là 6m70. Từ đầu vết trượt đo vào chân cột biển báo tốc độ tối đa cho phép nằm bên lề trái theo hướng Cửa Cạn đi CD là 06m20. Đuôi vết trượt liền với đầu vết cày. Vết cày gồm nhiều vết đứt quãng kéo dài từ ngoài đến góc chân trước, sau bên trái xe mô tô, chiều dài vết cày là 71m80. Xe mô tô ngã về bên trái, nằm sát lề trái theo chiều Cửa Cạn đi CD. Đầu xe hướng về lề đường chuẩn, đuôi xe hướng về lề trái. Từ tâm trục trước đo vào lề trái là 02m00, từ tâm trục sau đo vào lề trái là 0,60m. Từ tâm trục sau đo đến vùng dịch màu đỏ là 08m10. Vùng có chất dịch màu đỏ nằm trong lề trái, vùng dịch đỏ dài có kích thước 0,80m x 0,30m, từ điểm gần nhất của vùng dịch màu đỏ đo vào lề trái là 1m50. Từ đầu trục trước xe mô tô đo đến chân cột điện 477-471PQ/111 là 12m20, từ chân cột điện đo vào lề đường chuẩn là 03m40. Ghi nhận đoạn đường trước, trong và sau nơi xảy ra tai nạn không có vết phanh của xe ô tô. Như vậy, lỗi hoàn toàn thuộc về xe ô tô do bị can Nguyễn Minh T trực tiếp điều khiển trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (nồng độ cồn 0,193 miligam/1 lít khí thở), không làm chủ được tốc độ làm phần đầu xe ô tô va chạm vào đuôi xe mô tô chạy cùng chiều.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T về tội “Giết người” và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự và thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Quá trình điều tra bổ sung xác định: Vào khoảng đầu năm 2018, do có nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông cho hợp pháp nhưng không cần học và sát hạch nên Nguyễn Minh T lên mạng tìm kiếm vào một trang web đăng ký mua 01 giấy phép lái xe hạng C với giá 15.000.000 đồng. Khoảng một tháng sau, Tuấn được Shipper giao một giấy phép lái xe số 790181096218, kiểm tra đúng thông tin như đã đặt mua thì Tuấn trực tiếp thanh toán tiền cho Shipper. Sau khi mua được giấy phép lái xe, Tuấn nhận thức được đó là giấy phép lái xe giả, Tuấn không giao nộp cho Cơ quan

chức năng mà sử dụng giấy phép này tham gia giao thông cho đến ngày gây tai nạn. Hậu quả làm Đậu Văn D tử vong, Cao Xuân N bị thương tích 18%. Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Minh T đã giao nộp giấy phép lái xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại biên bản số 00955 của đội Cảnh sát giao thông – trật tự, Công an thành phố PQ thể hiện vào lúc 03 giờ 31 phút ngày 17/01/2021, nồng độ cồn của bị can Nguyễn Minh T là 0,193 miligam/1 lít khí thở.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/KL-KTHS ngày 17/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Đậu Văn D, sinh năm 1996, như sau:*

1. Các kết quả chính: Toàn thân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác; Gãy 2 răng hàm trên bên phải; Lỗ tai phải chảy máu; Tụ máu dưới da gần toàn bộ vùng đầu; Tụ máu cơ thái dương trái; Tụ máu dưới màng cứng và dưới màng nhện hai bán cầu đại não; Dập não vùng trán trái; Nứt nền sọ sau đến xương chẩm dài 8cm.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/TgT ngày 16/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Cao Xuân N, sinh năm 1996, như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng trán đỉnh phải, chẩm phải, bàn chân phải và bàn chân trái; Chấn thương phần mềm vùng gò má phải, bả vai trái và lưng, hiện còn để lại biến đổi sắc tố da; Chấn thương gây xuất huyết dưới nhện đã được điều trị ổn, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh (phim chụp CT - Scan sọ não).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (Mười tám phần trăm).

** Tại Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Giấy phép lái xe số 790181096218 (Hạng C) mang tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1992, Nơi cư trú: Ấp Đường Bào, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 18/9/2018 là giả.*

** Vật chứng vụ án gồm:*

- Một xe ô tô biển số kiểm soát 89C – 210.18 trong tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Một xe mô tô biển số kiểm soát 68P1 – 655.77 trong tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 054050 của Đậu Văn D.

Những vật chứng trên đã được giao trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 26/5/2021 và Quyết định xử lý vật chứng số 17

ngày 15/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Một giấy phép lái xe hạng C số: 790181096218 tên Nguyễn Minh T.

* *Về phân trách nhiệm dân sự:* Bà Trần Thị Ng1 là mẹ ruột của bị hại Đậu Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí viện phí và mai táng phí là 249.743.291 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 89.400.000 đồng; yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68P1- 655.77 bị hư hỏng do Đậu Văn D đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo Nguyễn Minh T chấp thuận bồi thường các khoản do bà Nguyệt yêu cầu. Hiện ông Nguyễn Minh C là anh ruột bị cáo Tuấn đã bồi thường chi phí viện phí, mai táng phí 162.000.000 đồng; bồi thường chiếc xe mô tô của bị hại Duy với số tiền 18.000.000 đồng, giữa ông Cảnh và bà Nguyệt đã thống nhất thỏa thuận giao chiếc xe này cho ông Cảnh định đoạt.

Bị hại Cao Xuân N yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường chi phí điều trị là 69.999.918 đồng; bồi thường ngày công lao động là 55.000.000 đồng; bồi thường khoản tiền sức khỏe bị xâm hại là 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh T chấp thuận bồi thường các khoản do bị hại Nam yêu cầu. Hiện ông Nguyễn Minh C là anh ruột bị cáo Tuấn đã bồi thường chi phí điều trị 40.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341, điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Minh T 05 (năm) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và 01 (một) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức*”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2021.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 590, 591 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh C bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Đậu Văn D là ông Đậu Th và bà Trần Thị Ng1 các khoản chi phí gồm: Viện phí và mai táng phí là 249.743.291 đồng; tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng và tiền chiếc xe mô tô bị hư hỏng là: 18.000.000 đồng; tổng cộng là: 417.743.000 đồng. Khấu trừ số tiền ông Cảnh đã bồi thường 210.000.000 đồng, nên ông Cảnh còn phải bồi thường số tiền còn lại là

207.743.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh C bồi thường cho bị hại Cao Xuân N các khoản chi phí gồm: Điều trị thương tích là 69.999.000 đồng; mất thu nhập là 55.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng; tổng cộng là: 154.999.000 đồng. Khấu trừ số tiền ông Cảnh đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng, nên ông Cảnh còn phải bồi thường số tiền 114.999.000 đồng (một trăm mười bốn nghìn chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

* *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.137.000 (mười sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự giá ngạch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất; quyền và nghĩa vụ trong thi hành án; quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

- Ngày 22/8/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại Đậu Văn D là ông Đậu Th và bà Trần Thị Ng1 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, vì cho rằng:

1. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô bán tải biển số 89C-210.18 gây ra cái chết của bị hại Duy và làm bị hại Cao Xuân N bị thương là phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nhưng Tòa sơ thẩm xử bị cáo phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là chưa đúng người, đúng tội.

2. Hành vi của bị cáo Tuấn đưa thông tin về nhân thân cho người lạ để làm giấy phép lái xe giả đã phạm tội “*Làm tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự nhưng án sơ thẩm xử bị cáo tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là chưa đúng người, đúng tội.

3. Quá trình điều tra, truy tố đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, về chiếc xe ô tô bán tải mang biển kiểm số 89C-210.18 là phương tiện do bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng để gây án, là vật chứng quan trọng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ ra quyết định tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông số 23/QĐTGTV-PT ngày 17/01/2021. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-CSHS ngày 25/6/2021 (bút lục 85) tiến hành trao trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là bà Chu Thị Hải khi chưa tiến hành thực nghiệm hiện

trường và đến thời điểm này vẫn chưa xác định được xe ô tô biển số 89C-210.18 là loại xe số tự động hay số sàn.

Ngoài ra, tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ lập lúc 8 giờ ngày 18/01/2021 tiến hành khám nghiệm phương tiện xe ô tô mang biển số 89C-210.18 ghi nhận *“không tiến hành kiểm tra được an toàn kỹ thuật phương tiện do xe không khởi động được”* (bút lục 81) và đến nay vẫn chưa tiến hành các biện pháp điều tra cần thiết như giám định an toàn kỹ thuật đối với xe ô tô mang biển số 89C-210.18 mà bị cáo Tuấn sử dụng để gây án trong khi đây là một vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng; lời khai của bị cáo mâu thuẫn với dấu vết khám nghiệm tại hiện trường. Lẽ ra, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm phải tiến hành các hoạt động điều tra nói trên để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo trước khi quyết định thay đổi tội danh từ tội *“Giết người”* sang tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* là tội danh nhẹ hơn vì toàn bộ chứng cứ, lời khai mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ thu thập lại mâu thuẫn với các chứng cứ, lời khai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

- Thứ hai, sau khi xảy ra sự việc thì bị hại Cao Xuân N có biểu hiện của bệnh lý tâm thần, thể hiện qua lời khai của bị hại Nam tại các bút lục số 120, 122, 501; Lời khai của Đậu Xuân Hoàng (*anh trai ruột của Cao Xuân N*) tại bút lục số 503; Lời khai của bà Đậu Thị Năm mẹ ruột của Cao Xuân N tại bút lục số 505.

Qua lời khai của bị hại và người thân của bị hại cùng sinh sống hàng ngày với bị hại có thể thấy bị hại Nam vẫn còn di chứng sau chấn thương ở vùng đầu, không nhớ sự việc xảy ra lúc gặp tại nạn và không có khả năng khai báo đúng đắn về tình tiết của vụ án. Đây là trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 *“Tình trạng tâm thần của bị hại khi có sự nghi ngờ về khả năng nhận thức, khả năng khai báo đúng đắn về những tình tiết của vụ án”*.

Ngoài ra, bị hại Cao Xuân N có yêu cầu giám định tâm thần trong quá trình điều tra (bút lục 501) nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang không thực hiện là không đúng quy định tại Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (trường hợp bị hại không có tiền giám định thì căn cứ Điều 36 Luật giám định tư pháp năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 Cơ quan điều tra chi trả; trường hợp bị hại từ chối giám định thì căn cứ điểm b khoản 2 Điều 127 Bộ luật tố tụng hình sự để thực hiện dẫn giải bị hại đi giám định).

Từ những lý do nêu trên, có thể thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã chưa làm tròn trách nhiệm, có nhiều sai phạm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến tiến trình điều tra, xác minh sự thật của vụ án và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại.

- Thứ ba, hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh T nhiều lần cung cấp lời khai thiếu trung thực, mâu thuẫn với các lời khai trước đó và thường xuyên thay đổi lời khai nhằm che giấu hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Điều tra viên và Kiểm sát viên không làm rõ vì sao bị cáo Minh T lại thường xuyên thay đổi lời khai, khai báo không trung thực mà lại sử dụng lời khai không trung thực của bị cáo để làm căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo và tiến hành thay đổi tội danh sang một tội danh có mức hình phạt nhẹ hơn so với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cụ thể:

+ Tại Biên bản ghi lời khai do Công an thành phố PQ lập lúc 04 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 (bút lục 105, 106) bị cáo Tuấn khai: *“Sau khi ra đường tôi sợ bị đánh nên lên xe bán tải rồi ga chở Liêm bỏ chạy hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám đi khu phố 5 DĐ ra đường Nguyễn Trung Trực (quán Ngự Uyển). Khi tôi chạy thì 04 người thanh niên dùng xe mô tô rượt theo, khi tôi chạy khoảng hơn 100m thì tôi nghe có tiếng đụng xe, xe của tôi đụng vào một xe khác do khi chạy tôi chạy với tốc độ cao, tôi sợ nhìn ra phía sau nên tôi không rõ tôi đụng vào xe chạy hướng nào, từ đâu tới. Sau khi đụng tôi hốt hoảng nên không xác định được xe gì, trên xe có bao nhiêu người. Sau khi đụng xong do hốt hoảng nên tôi tiếp tục cho xe chạy một đoạn khoảng 300m thì xe dừng lại không chạy nữa”.*

Sau đó, cũng tại biên bản này bị cáo Tuấn lại khai thành:

“Sau khi ra đến đường tôi giằng co ra được nên chạy lên xe bán tải chở Liêm chạy đi và 02 người thanh niên lên xe máy (mô tô) rượt theo trên người hai người thanh niên này có dao cán vàng vì trước đó tôi đã quan sát thấy. Tôi vừa chạy vừa nhìn ra phía sau xem thế nào thì bất ngờ tôi nghe một cái đụng do xe tôi đụng vào xe khác mà tôi không rõ xe nào và không biết ai. Sau khi đụng tôi sợ tiếp tục bị truy đuổi nên chạy một đoạn khoảng 300m thì xe tự động không chạy được”.

+ Tại Biên bản ghi lời khai do Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 (bút lục 107, 108) bị cáo Tuấn đã thay đổi lời khai thành: *“Sau khi tôi và bốn thanh niên thỏa thuận xong thì họ lên xe bỏ đi, bốn người đi trên hai xe mô tô, mỗi xe mô tô đi hai người. Khi bốn người này đi khoảng một đến hai phút sau thì tôi lên xe ô tô nổ máy, rồi ga chở Liêm đi về”.*

“Khi tôi lên xe thì tôi nhấn ga chạy xe đi, tôi chạy xe với tốc độ cao, khi ra đến ngã ba thì suýt đụng vào một trong hai xe mô tô của bốn người thanh niên lúc này nhưng xe này kịp phóng xe lên lề đường nên không đụng. Tôi nhìn vào gương chiếu hậu thấy xe này không bị ngã nên tôi tiếp tục phóng xe chạy đi được một đoạn không nhớ khoảng cách cụ thể thì đụng vào một xe mô tô trong nhóm bốn người lúc này. Khi đụng vào xe này thì túi khí của xe bung ra, khói bay trong xe, tôi tiếp tục chạy xe thì xe lao về phía trước đến khi dừng lại. Tôi có đập thẳng nhưng không ăn chắc do thắng bị hư”.

Có thể thấy Biên bản ghi lời khai do Công an thành phố PQ lập lúc 04 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 (bút lục 105, 106) bị cáo Tuấn đã khai rằng bị

nhóm người của Duy “dùng xe mô tô rượt đuổi” nhưng sau đó tại Biên bản ghi lời khai do Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 (bút lúc 107, 108) bị cáo Tuấn đã thay đổi lời khai từ việc bị nhóm của Duy “dùng xe rượt đuổi” thành “Khi bốn người này đi thì khoảng một đến hai phút sau tôi lên xe ô tô nổ máy, rồ ga chờ Liêm đi về”.

+ Tại Biên bản hỏi cung bị can do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ lập lúc 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, bị cáo Tuấn khai: *“Tôi không biết hai chiếc xe nêu trên là của bốn người đánh tôi trước đó vì họ đã chạy đi trước rồi, khi tôi đứng phía sau xe bán tải không biết họ đi về đâu chỉ biết là họ đi về đường Cách Mạng Tháng Tám”* (bút lục 104).

Tại biên bản này bị cáo Tuấn khai không biết hai chiếc xe mô tô là của bốn người đã đánh bị cáo nhưng trước đó; tại biên bản ghi lời khai do Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 (bút lúc 107, 108), bị cáo lại khai *“tôi chạy xe với tốc độ cao, khi ra đến ngã ba thì suýt đụng vào một trong hai xe mô tô của bốn người thanh niên lúc này”*. Điều này chứng tỏ bị cáo rất thường xuyên thay đổi lời khai nhằm mục đích không nhận tội do mình gây ra.

+ Tại Biên bản hỏi cung bị can do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang lập lúc 13 giờ 40 phút ngày 05/7/2021, bị cáo khai: *“Khi va chạm túi khí bung ra, khói mịt mù, tôi gạt túi khí qua bên nhưng vẫn không quan sát được phía bên ngoài. Tôi dùng chân đạp phanh nhưng nghĩ chắc đạp nhầm chân ga nên xe lao về phía trước, tiếp tục di chuyển”* (bút lục 96).

Tại biên bản này bị cáo cho rằng mình đã *“Đạp nhầm chân ga nên xe lao về phía trước tiếp tục di chuyển”* trong khi trước đó bị cáo khai *“Tôi có đạp thắng nhưng không ăn chắc thắng bị hư”* (bút lục 108). Một lần nữa bị cáo lại tiếp tục thay đổi lời khai cho rằng mình đã đạp phanh nhưng không ăn, sau đó lại tiếp tục khai mình hoảng loạn nên đạp nhầm chân ga, tại các biên bản khám nghiệm hiện trường cũng ghi nhận tại hiện trường xảy ra vụ tai nạn không hề có vết phanh xe, chỉ có vết cày dài trên mặt đường.

+ Tại Biên bản hỏi cung bị can do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang lập lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/7/2021 bị cáo khai *“Tôi mượn chiếc xe trên của anh Hải vào ngày 15/01/2021, quá trình sử dụng chỉ có một mình tôi sử dụng, xe hoạt động bình thường, không có lỗi gì”* (bút lục 91). Bị cáo cho rằng *“Xe hoạt động bình thường không có lỗi gì”* trong khi trước đó bị cáo cho rằng mình có *“Đạp thắng xe nhưng không ăn chắc thắng bị hư”*. Ngoài ra tại biên bản này bị cáo còn khai: *“Lúc này tôi bị đau mắt do bị đánh, tôi sợ những thanh niên lúc này quay trở lại đánh nên tôi tăng tốc khoảng 70km/h để chạy nhanh về nhà”*. Đây là một lời khai vô căn cứ, bởi vì trước khi ra về hai bên thỏa thuận hẹn gặp nhau lúc 10 giờ sáng cùng ngày để giải quyết và nhóm của Duy đã ra về nên không còn nguy cơ nào đe dọa bị cáo nữa.

+ Tại Biên bản hỏi cung bị can do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ lập lúc 08 giờ 40 phút ngày 05/3/2021 bị cáo có khai: *“Trong*

các lần làm việc trước với Cơ quan điều tra tôi đã thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về nguyên nhân và hành vi thực tế của tôi” (bút lục 99).

Như vậy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các Cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm tròn trách nhiệm, còn nhiều sai sót dẫn đến tuyên một bản án không đúng với hành vi của bị cáo. Việc này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến quá trình giải quyết vụ án, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người chỉ mâu thuẫn nhỏ nhưng lại bị bị cáo Tuấn dùng xe ô tô bán tải đâm vào xe máy do Duy điều khiển chở Cao Xuân N nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của Duy và Nam.

Vì thế, ông Thuật, bà Nguyệt kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang để điều tra, truy tố, xét xử lại theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Tuấn về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ngày 24/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSTKG-P2, kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuấn và tăng hình phạt tù đối với bị cáo Tuấn về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Ngày 25/8/2021, Bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng mức án 06 năm tù mà Tòa sơ thẩm xử bị cáo cho cả hai tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là nặng. Nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 08/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm, do:

1. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là không chính xác;

Bản án sơ thẩm nhận định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, Nguyễn Minh T đã sử dụng giấy phép lái xe giả và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 89C-210.18 lưu thông trên đường trong khi đã uống rượu bia (qua kiểm tra nồng độ cồn của Tuấn là 0,193 miligam/1 lít khí thở). Do thiếu quan sát và không làm chủ được tốc độ nên làm phần đầu xe ô tô của Tuấn va chạm vào đuôi xe mô tô chạy cùng chiều do Cao Xuân N điều khiển chở Đậu Văn D ngồi phía sau. Hậu quả làm Đậu Văn D tử vong do chấn thương sọ não, Cao Xuân N bị thương tích 18%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; hành vi của Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “*Vi*

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và quá trình tranh luận tại phiên tòa đã thể hiện: Giữa bị cáo và nhóm của người bị hại có mâu thuẫn từ trước liên quan đến vấn đề tiền bạc, bị cáo bị nhóm của người bị hại đánh gây thương tích tại khu vực nhà nghỉ Full house, Khu phố 10, phường DĐ, thành phố PQ; sau đó hai bên thỏa thuận gặp nhau sau để giải quyết vấn đề này; khi nhóm người bị hại vừa rời khỏi nhà nghỉ Full house khoảng 30m thì bị cáo liền điều khiển xe ô tô đuổi theo nhóm của người bị hại nhằm mục đích đánh trả thù. Hành vi của bị cáo diễn ra liên tục trong một thời gian ngắn, bị cáo có động cơ gây án rõ ràng, thực hiện hành vi với lỗi cố ý đâm vào xe của những người bị hại hai lần, hành vi nêu trên được chứng minh thể hiện qua lời khai của người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3; bị cáo cố ý đâm vào xe của Khoa thì Liêm đã nhắc nhở bị cáo nhưng bị cáo vẫn chạy xe với tốc độ cao lao thẳng về phía trước; khi biết hai người bị hại và xe mô tô bị chèn dưới bánh xe ô tô của mình nhưng bị cáo vẫn lái xe chạy về phía trước làm xe mô tô bị đẩy trượt, ngã cày trên mặt đường (chiều dài vết cày là 71m80), sau đó văng ra bên lề trái. Hậu quả làm bị hại Đậu Văn D tử vong, bị hại Cao Xuân N bị thương tật 18%. Ngoài ra, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã chứng minh về nguyên nhân xảy ra vụ án là do nhóm người bị hại có lỗi trước đối với bị cáo, bị cáo không quen biết và không mâu thuẫn gì nhưng nhóm bị hại đã xông vô đánh bị cáo nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có căn cứ xác định động cơ phạm tội của bị cáo là cố ý nhằm trả thù những người bị hại, việc ba bị hại còn lại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “*Giết người*”, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là không chính xác, là sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật.

Mặt khác, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật an toàn của chiếc xe, chưa tiến hành thực nghiệm điều tra, đây là những chứng cứ quan trọng nhằm làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo (cố ý hay vô ý) là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

2. Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo nộp 16.137.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại Đậu Văn D số tiền 210.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Cao Xuân N số tiền 40.000.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho đại diện bị hại Đậu Văn D là 207.743.000 đồng và bị hại Cao Xuân N là 114.999.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh C (là anh ruột của bị cáo Tuấn) đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho những bị hại số tiền nêu trên. Đại diện bị hại Đậu Văn D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của bị hại Cao Xuân N thống nhất để ông Cảnh bồi thường số tiền này thay cho bị cáo. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã tuyên ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh C bồi thường số tiền nêu trên cho những người bị hại nhưng lại tuyên bị cáo phải nộp 16.137.000 đồng án phí dân sự giá ngạch là không đúng theo quy định của pháp luật, theo quy định tại khoản 3 Điều 21; điểm c và điểm f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy một phần bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật đối với phần nội dung xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Đậu Văn D là ông Đậu Th và bà Trần Thị Ng1, trình bày:* Giữ nguyên lý do, căn cứ và yêu cầu kháng cáo theo như đơn kháng cáo ngày 22/8/2022 đã nêu trên; ông Đậu, bà Nguyệt yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông bà; Hủy Bản án sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang để điều tra, truy tố, xét xử lại theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Tuấn về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Bị cáo có Nguyễn Minh T, trình bày:* Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt như đơn kháng cáo đã nêu trên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang; Giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1, hủy một phần bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, trình bày: Bị hại có một phần lỗi là vô có đánh bị cáo vào mắt làm cho mắt bị cáo bị tổn thương; khi về trời tối trong khi mắt bị cáo bị tổn thương nên không xác định được bị hại, hơn nữa chính nhân chứng Khoa cũng cho rằng khi tránh xe lên lề đường thì anh Khoa không nhìn thấy bị hại Duy và Nam nên không có căn cứ để cho rằng bị cáo cố ý dùng xe để đụng vào bị hại. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho đại diện hợp pháp của bị hại, trình bày: Giữ nguyên các căn cứ và yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo của ông Đậu Th và bà Trần Thị Ng1 đã trình bày, đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về đề nghị hủy án sơ thẩm do có dấu hiệu của tội “Gết người”; không đồng ý với tội danh “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”, do bị cáo là người cung cấp thông tin, hình ảnh để thuê người làm giấy phép lái xe giả nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét:

[1.1] Theo Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, lập lúc 02 giờ ngày 17/01/2021 (bút lục 73) và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ lập lúc 02 giờ 40 phút ngày 17/01/2021 (bút lục 69, 70); Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 19/01/2021 (bút lục 74, 75) cùng Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ lập lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2021 (bút lục 71, 72), thể hiện: Từ nhà nghỉ Full House ra đường Cách Mạng Tháng Tám là 42m, từ Ngã ba đường Cách Mạng Tháng Tám (từ nhà nghỉ Full House ra) đến vị trí Cơ sở mọc Tiễn Vinh là 19m (đây là nơi anh Khoa điều khiển xe mô tô 68P1-27861 chở anh Văn Tuấn tránh lên vỉa hè nên xe ô tô bán tải 89C. 210.18 do bị cáo Minh T điều khiển không dừng được; sau đó từ vị trí này bị cáo Tuấn tiếp tục tăng ga chạy tốc độ cao (khoảng 70km/h, tốc độ giới hạn là 50km/h) mặc dù đã được anh Liêm nhắc nhở, đi được khoảng 370m thì va chạm với xe ô tô 68P1-65577 do bị hại Đậu Văn D điều khiển chở bị hại Cao Xuân N, khi va chạm xe mô tô 68P1-65577 chạy đúng phần đường bên phải hướng đi (mặt đường rộng 8m, điểm dừng về lề phải hướng đi là 2m85) từ điểm dừng xe mô tô 68P1-65577 bị trượt bánh xe là 6m70 sau đó do bị cáo tiếp tục chạy xe ô tô bán tải kéo lê khi xe mô tô bị ngã có vết cày là 71m80 (không có vết phanh); sau khi xe mô tô 68-65577 văng ra khỏi xe ô tô bán tải thì bị cáo Tuấn cũng không dừng lại mà tiếp tục cho xe chạy 260m thì xe bị hư và tự dừng lại.

Theo bản ảnh hiện trường kèm theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ chụp (but lục từ 357 đến 360) thể hiện: Khi va chạm đầu xe ô tô bán tải hư hỏng

nặng và Biển số xe mô tô 68P1-65577 của bị hại đã bị văng ra và dính vào đầu xe ô tô bán tải 89C-210.18 do bị cáo điều khiển.

[1.2] Với biên bản hiện trường, cùng sơ đồ và bản ảnh hiện trường kết hợp xem xét lời khai của những người làm chứng và quá trình tranh luận tại phiên tòa đã thể hiện: Giữa bị cáo và nhóm của người bị hại có mâu thuẫn từ trước liên quan đến vấn đề tiền bạc; bị cáo bị nhóm của người bị hại đánh gây thương tích tại khu vực nhà nghỉ Full house, Khu phố 10, phường DĐ, thành phố PQ; sau đó hai bên thỏa thuận gặp nhau sau để giải quyết vấn đề này; khi nhóm người bị hại vừa rời khỏi nhà nghỉ Full house khoảng 30m thì bị cáo liền điều khiển xe ô tô đuổi theo nhóm của người bị hại nhằm mục đích trả thù. Hành vi của bị cáo diễn ra liên tục trong một thời gian ngắn, bị cáo có động cơ gây án rõ ràng, thực hiện hành vi với lỗi cố ý đâm vào xe của những người bị hại hai lần. Hành vi nêu trên được chứng minh thể hiện qua lời khai của người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3; bị cáo cố ý đâm vào xe của Khoa thì Liêm đã nhắc nhở bị cáo nhưng bị cáo vẫn chạy xe với tốc độ cao lao thẳng về phía trước, khi biết hai người bị hại và xe mô tô bị chèn dưới bánh xe ô tô của mình nhưng bị cáo vẫn lái xe chạy về phía trước làm xe mô tô bị đẩy trượt, ngã cày trên mặt đường (chiều dài vết cày là 71m80), sau đó văng ra bên lề trái. Hậu quả làm bị hại Đậu Văn D tử vong, bị hại Cao Xuân N bị thương tật 18%. Ngoài ra, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã chứng minh về nguyên nhân xảy ra vụ án là do nhóm người bị hại có lỗi trước đối với bị cáo, bị cáo không quen biết và không mâu thuẫn gì nhưng nhóm bị hại đã xông vô đánh bị cáo nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có căn cứ xác định động cơ phạm tội của bị cáo là cố ý nhằm trả thù những người bị hại, việc ba bị hại còn lại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “*Giết người*”.

[1.3] Quá trình điều tra thể hiện: Về chiếc xe ô tô bán tải mang biển kiểm số 89C-210.18 là phương tiện do bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng để gây án, là vật chứng quan trọng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ ra quyết định tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông số 23/QĐTGTV-PT ngày 17/01/2021. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-CSHS ngày 25/6/2021 (bút lục 85) tiến hành trao trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là bà Chu Thị Hải khi chưa tiến hành thực nghiệm hiện trường; Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ lập lúc 8 giờ ngày 18/01/2021 tiến hành khám nghiệm phương tiện xe ô tô mang biển số 89C-210.18 ghi nhận “*không tiến hành kiểm tra được an toàn kỹ thuật phương tiện do xe không khởi động được*” nhưng Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành các biện pháp điều tra cần thiết như giám định an toàn kỹ thuật đối với xe ô tô mang biển số 89C-210.18; Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh T nhiều lần cung cấp lời khai thiếu trung thực, mâu thuẫn với các lời khai trước đó và thường xuyên thay đổi lời khai nhưng chưa được làm rõ vì sao

bị cáo Minh T lại thường xuyên thay đổi lời khai; chưa đối chất giữa bị cáo với người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3 và bị hại Cao Xuân N xem khi từ nhà nghỉ Full House ra về thì ai đi về trước xe ô tô do bị cáo điều khiển về trước hay 02 xe mô tô, gồm: Xe mô tô 68P1-27861 do anh Khoa điều khiển chở anh Văn Tuấn và xe mô tô 68P1-65577 do bị hại Nam điều khiển chở bị hại Duy về trước; từ nhà nghỉ Full house về nhà bị cáo có hai hướng đi đều về nhà được nên nếu bị cáo khai sợ bị nhóm của người bị hại đánh thì tại sao bị cáo lại lái xe theo hướng đi của nhóm người bị hại mà không đi hướng khác... Khi chưa là rõ các vấn đề vừa nêu thì việc Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là không chính xác, sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Vì thế, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1 là có căn cứ.

[1.4] Trước khi dùng tiền mua giấy phép lái xe thì bị cáo đã cung cấp thông tin cá nhân và hình ảnh của bị cáo để thuê người làm giấy phép lái xe giả nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” nhưng Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là chưa chính xác. Do đó, kháng cáo này của đại diện hợp pháp người bị hại - ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1 và đề nghị của Luật sư là có căn cứ chấp nhận.

[1.5] Về trách nhiệm dân sự: Theo Bản kết luận điều tra và Cáo trạng nêu Bà Trần Thị Ng1 là mẹ ruột của bị hại Đậu Văn D yêu cầu bị can bồi thường chi phí viện phí và mai táng phí là 249.743.291 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 89.400.000 đồng; yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68P1-655.77 bị hư hỏng do Đậu Văn D đứng tên chủ sở hữu. Bị can Nguyễn Minh T chấp thuận bồi thường các khoản do bà Nguyệt yêu cầu. Hiện ông Nguyễn Minh C là anh ruột bị can Tuấn đã bồi thường chi phí viện phí, mai táng phí 162.000.000 đồng; bồi thường chiếc xe mô tô của bị hại Duy với số tiền 18.000.000 đồng, giữa ông Cảnh và bà Nguyệt đã thống nhất thỏa thuận giao chiếc xe này cho ông Cảnh định đoạt.

Bị hại Cao Xuân N yêu cầu bị can Nguyễn Minh T bồi thường chi phí điều trị là 69.999.918 đồng; bồi thường ngày công lao động là 55.000.000 đồng; bồi thường khoản tiền sức khỏe bị xâm hại là 30.000.000 đồng. Bị can Nguyễn Minh T chấp thuận bồi thường các khoản do bị hại Nam yêu cầu. Hiện ông Nguyễn Minh C là anh ruột bị can Tuấn đã bồi thường chi phí điều trị 40.000.000 đồng.

Do đó, bị cáo Tuấn còn phải bồi thường số tiền còn lại cho ông Thuật, bà Nguyệt là (417.743.000 đồng - 210.000.000 đồng) = 207.743.000 đồng và phải bồi thường cho bị hại Nam số tiền còn lại là (154.999.000 đồng - 40.000.000 đồng) = 114.999.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh C là anh ruột của bị cáo Tuấn đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho ông Thuật, bà Nguyệt và bị hại

Nam số tiền còn lại. Đồng thời ông Thuật, bà Nguyệt và Luật sư Việt bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nam cũng thống nhất để ông Cảnh bồi thường số tiền còn lại thay cho bị cáo. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Xét, Theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; thì: “Trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm” nên án sơ thẩm tuyên bị cáo nộp 16.137.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Vì thế, kháng nghị này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[1.6] Với những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Thuật, bà Nguyệt và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm; hủy án sơ thẩm phần tội danh và hình phạt; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Do hủy phần án sơ thẩm về tội danh và hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tuấn.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần kháng nghị về đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, sửa án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuấn.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 1, khoản 3 Điều 358, Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1, điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. *Xử:*

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang; Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm; hủy án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý lại hồ sơ vụ án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T không phải nộp.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Được quyết định khi giải quyết lại sơ thẩm.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Đậu Th, bà Trần Thị Ng1 và bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu.

6. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang (2);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.
- Trại TG Công an tỉnh Kiên Giang” để tổng đặt cho bc (2);
- ĐDHPBH, BH, NLQ (4);
- Lưu hs (2) vp (5) 21b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu